*Mẫu số 01-HS**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

*–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN.........................(1)**  Số:*....*/*.....*(2)/QĐ-TA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**  *..........*, *ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Phân công(3)....................giải quyết, xét xử vụ án hình sự**

**CHÁNH ÁN TÒA ÁN**(4)**..............................**

Căn cứ Điều 44 và Điều(5)........................của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**

Phân công: Ông (Bà) (6).........................Chức vụ (chức danh)(7) ................

Tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:(8)………….….đối với bị can (bị cáo)(9)............................bị(10)………truy tố (xét xử) về tội (11)…............

**Điều 2**

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;   * - (13).........................; * - Lưu hồ sơ vụ án. | **…………**(12)  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-HS:***

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (ví dụ: Tòa án quân sự Khu Vực 1, Quân Khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3) và (7) tùy từng trường hợp phân công thì ghi “Phó Chánh án” hoặc “Thẩm phán” hoặc “Hội thẩm”.

(5) trường hợp phân công Thẩm phán thì ghi “45”; trường hợp phân công Hội thẩm thì ghi “46”.

(6) ghi đầy đủ họ tên của người được phân công. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm. Nếu có Thẩm phán dự khuyết, Hội thẩm dự khuyết được phân công, giải quyết xét xử vụ án hình sự thì ghi thêm họ tên Thẩm phán dự khuyết, Hội thẩm dự khuyết.

(8) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:…/…/TLPT-HS ngày…tháng…năm….

(9) ghi đầy đủ họ tên của bị can (bị cáo). Trường hợp có nhiều bị can (bị cáo) thì ghi đầy đủ họ tên của bị can (bị cáo) đầu vụ và các đồng phạm (ví dụ: Phạm Văn A và các đồng phạm). Trường hợp bị can (bị cáo) là pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại đó.

(10) ghi tên Viện kiểm sát truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

(11) ghi rõ tội danh bị truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tội danh theo bản án.

(12) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN”**; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**

**PHÓ CHÁNH ÁN”**.

(13) Viện kiểm sát cùng cấp và những người có quyền đề nghị thay đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 50 của Bộ luật Tố tụng hình sự.